

**KẾ HOẠCH**  
**Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030**

**I. Sự cần thiết xây dựng Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT) đến năm 2030**

Quảng Ngãi là một trong các tỉnh có tỉ lệ người cao tuổi (NCT) ở mức cao và tốc độ gia tăng nhanh, cụ thể: năm 2012 là 12,53% (150.553 người), năm 2013 là 12,99% (159.831 người), năm 2014 là 13,28 % (167.263 người), năm 2015 là 13,60% (174.367 người) và theo kết quả tổng điều tra dân số năm 2019 là 180.294 người, chiếm tỉ lệ 14,63%; khả năng vào năm 2035-2037 tỉnh Quảng Ngãi sẽ đạt ngưỡng dân số già (tỉ lệ NCT lớn hơn 20%). Tỷ lệ NCT tăng cao sẽ tác động sâu sắc tới mọi khía cạnh của cá nhân, gia đình, cộng đồng và của toàn xã hội.

Từ năm 2018 đến nay, thực hiện Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025, công tác chăm sóc NCT đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hằng năm, 54,27% NCT được khám sức khỏe định kỳ; 95,14% NCT khi bị bệnh được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe; 43,15% NCT được cung cấp kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe có khả năng tự chăm sóc sức khỏe; 41,02% NCT được lập hồ sơ quản lý tại xã/phường/thị trấn (gọi tắt là xã); xây dựng 711 Câu lạc bộ NCT tại 954 thôn, tổ dân phố (gọi tắt là thôn) và xây dựng 372 Tổ tình nguyện viên chăm sóc NCT tại 173 xã.

Ngày 13/10/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1579/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030. Quyết định đã đề ra những mục tiêu, giải pháp phù hợp để chăm sóc sức khỏe NCT, phát huy vai trò NCT, ứng phó những thách thức của một xã hội già hóa, nâng cao chất lượng dân số trong tình hình mới.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030 là cần thiết, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả chăm sóc sức khỏe NCT trong tình hình mới.

**II. Cơ sở ban hành**

- Luật Người cao tuổi năm 2009;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;
- Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người cao tuổi;
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú, chúc thọ, mừng thọ, ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng;

- Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030;

- Kế hoạch số 128-KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới;

- Công văn số 6689/BYT-TCDS ngày 02/12/2020 của Bộ Y tế về tổ chức triển khai Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

### **III. Mục tiêu**

#### **1. Mục tiêu chung**

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe NCT bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số của tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Chính quyền các cấp ban hành quy định, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe NCT vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

b) NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT và các kiến thức chăm sóc sức khỏe NCT đạt 70% năm 2025; 85% năm 2030;

c) NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần/năm và được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025; đạt 100% đến năm 2030;

d) NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025; 90% đến năm 2030;

đ) NCT có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% đến năm 2030;

e) 100% NCT không có khả năng tự chăm sóc được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

g) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% đến năm 2030;

h) Số xã toàn tỉnh, số thôn huyện Lý Sơn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe NCT đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;

i) Số huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là huyện) thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe NCT ban ngày đạt 20% năm 2025; 50% đến

năm 2030;

k) Xây dựng mô hình Trung tâm dưỡng lão của tỉnh theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT trước năm 2030;

l) 100% NCT bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

n) NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% đến năm 2030;

m) Các bệnh viện tuyến tỉnh (trừ Bệnh viện Sản-Nhi) có khoa lão khoa và bệnh viện huyện dành một số giường bệnh để điều trị người bệnh là NCT đạt 70% năm 2025; 100% đến năm 2030;

o) Số xã đạt tiêu chí môi trường thân thiện với NCT đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

#### **IV. Phạm vi và đối tượng**

**1. Phạm vi:** Triển khai tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Đối tượng**

a) Đối tượng thụ hưởng: NCT, gia đình có NCT, người thân trực tiếp chăm sóc sức khỏe NCT; người quản lý cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT; ưu tiên người có công cách mạng, NCT tại hộ nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; các cấp chính quyền và ban ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT.

#### **V. Nhiệm vụ, giải pháp và các hoạt động chủ yếu**

**1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe NCT; đẩy mạnh tuyên truyền vận động để ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe NCT**

a) Nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt chăm sóc sức khỏe NCT.

- Chính quyền các cấp ban hành quy định về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở địa phương; huy động nguồn lực phù hợp với điều kiện địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện.

- Tuyên truyền đến người dân về quyền, nghĩa vụ và lợi ích của chăm sóc sức khỏe của NCT và tham gia thực hiện.

b) Giải pháp

- Tuyên truyền vận động đoàn thể các cấp; những người có uy tín trong cộng đồng... về thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế, đặc biệt chăm sóc sức khỏe NCT; xây dựng môi trường y tế thân thiện với NCT.

- Tuyên truyền đến người dân về quyền, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT; cơ quan, tổ chức và gia đình về trách nhiệm kính trọng, không kỳ thị và

coi tuổi già là gánh nặng; giúp đỡ, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò NCT; nghĩa vụ, trách nhiệm của gia đình trong phụng dưỡng NCT; trách nhiệm thực hiện tốt và tích cực tham gia giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước đối với NCT; ý thức và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc chủ động tự lo cho tuổi già khi còn trẻ bao gồm việc mua bảo hiểm y tế cho NCT.

- Hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với NCT và gia đình có NCT.

c) Các hoạt động

- Hằng năm tăng cường cung cấp thông tin cho chính quyền, người có uy tín trong cộng đồng:

+ Định kỳ cung cấp thông tin cho chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, báo cáo chuyên đề và tổ chức diễn đàn, đối thoại trên các phương tiện thông tin đại chúng với sự tham gia của chính quyền và tập thể, cá nhân liên quan.

+ Phối hợp với các cơ quan liên quan tập huấn về các nội dung chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Sản xuất và cung cấp các bản tin, tài liệu vận động về chăm sóc sức khỏe NCT.

- Truyền thông trên các chuyên trang, chuyên mục, chương trình, phóng sự, tin bài, sách, ảnh, sự kiện truyền thông; lồng ghép nội dung truyền thông về chăm sóc sức khỏe NCT vào các chương trình giải trí, thể thao, nghệ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tập trung khai thác, phát triển và tận dụng tối đa lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác, như:

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông như Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Trung tâm Truyền thông- Văn hóa – Thể thao huyện, Đài truyền thanh tuyến xã... tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự về chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Mở rộng các hình thức truyền thông hiện đại để cung cấp thông tin, tư vấn về chăm sóc sức khỏe NCT qua internet, trang tin điện tử.

+ Thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm trên truyền hình/đài phát thanh về các vấn đề chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Biên soạn tài liệu cung cấp các nội dung truyền thông trên đài truyền thanh của xã nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc.

**2. củng cố phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho NCT**

a) Nhiệm vụ

- Nâng cao năng lực cho các bệnh viện (trừ Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh) thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe

cho tuyến dưới.

- Nâng cao năng lực cho trạm y tế xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT.

- Xây dựng mới các Câu lạc bộ Chăm sóc sức khỏe NCT; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT.

- Xây dựng triển khai mô hình: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày, môi trường thân thiện với NCT; Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT; ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe NCT qua mạng xã hội, internet....

#### b) Giải pháp

- Nâng cao năng lực cho y tế cơ sở đảm bảo tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức tập huấn về lão khoa, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật nâng cao năng lực cho các phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu có giường điều trị người bệnh là NCT thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho NCT.

- Phát triển đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình nhằm thực hiện quản lý sức khỏe NCT (theo dõi, thăm tại nhà), lồng ghép với quản lý sức khỏe cộng đồng, quản lý các bệnh mạn tính, không lây nhiễm tại gia đình.

- Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào sinh hoạt của câu lạc bộ liên thế hệ, các loại hình câu lạc bộ của NCT với sự tham gia của NCT và người nhà của NCT; cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe cho NCT và kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà.

- Triển khai mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho NCT tại các cơ sở chăm sóc tập trung ở một số địa bàn, xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe tập trung cho NCT.

#### c) Các hoạt động chủ yếu

- Thực hiện quy định về tiêu chí của phòng khám lão khoa, khoa lão, khu có giường điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh là NCT tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa.

- Cung cấp trang thiết bị cho các phòng khám lão khoa, khoa lão hoặc có giường điều trị, phục hồi chức năng cho người bệnh là NCT của bệnh viện đa khoa, chuyên khoa; tại cộng đồng.

- Đào tạo, tập huấn, hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật cho các khoa lâm của bệnh viện đa khoa và chuyên khoa; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe NCT cho cán bộ y tế cơ sở.

- Bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ của trạm y tế về chăm sóc sức khỏe ban đầu cho NCT:

- + Phổ biến kiến thức về rèn luyện thân thể, tăng cường sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là các bệnh mãn tính và các bệnh thường gặp ở NCT.

- + Hướng dẫn các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc sức khỏe; phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT.

- + Khám bệnh, chữa bệnh cho NCT tại trạm y tế và tại nơi cư trú. Kết hợp các phương pháp điều trị y học cổ truyền với y học hiện đại, hướng dẫn các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc ở tuyến y tế cơ sở đối với người bệnh là NCT.

- + Lập hồ sơ theo dõi sức khỏe bao gồm cả quản lý, cấp phát thuốc bệnh không lây nhiễm cho NCT.

- + Trạm Y tế phối hợp với gia đình người cao tuổi có kế hoạch chăm sóc sức khỏe đối với đối tượng người cao tuổi không tự chăm sóc.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn; giám sát, hỗ trợ thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình, cộng đồng, mỗi năm 2 đợt.

- Năm 2023 xây dựng kế hoạch bổ sung trang thiết bị thiết yếu Trạm Y tế xã thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng.

- Xây dựng mô hình tổ chức chiến dịch:

- + Địa bàn triển khai: tại 173 xã.

- + Nội dung của chiến dịch: Tổ chức các hoạt động truyền thông; khám sức khỏe theo quy định, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT, lập/cập nhật hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT, tư vấn điều trị về các bệnh thường gặp ở NCT.

- + Thí điểm triển khai ở một số địa bàn. Đánh giá, hướng dẫn nhân rộng mô hình thực hiện chiến dịch chăm sóc sức khỏe NCT tại Trạm Y tế xã, hướng dẫn địa phương tiếp tục triển khai để trở thành hoạt động thường kỳ tại Trạm Y tế xã.

- Thành lập và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT. Lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ của NCT khác:

- + Hướng dẫn quy định về tổ chức, nhiệm vụ, cách thức thành lập, trang thiết bị cho câu lạc bộ hoặc lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe trong sinh hoạt của câu lạc bộ.

- + Xây dựng chương trình, tài liệu tập huấn hướng dẫn về chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà NCT, chủ nhiệm câu lạc bộ.

+ Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn đê: Hướng dẫn kiến thức về rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe và phòng bệnh, đặc biệt là phòng các bệnh thường gặp ở NCT; cung cấp một số dịch vụ chăm sóc sức khỏe đơn giản, dễ thực hiện cho NCT; chăm sóc sức khỏe tinh thần thông qua tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, giao lưu.

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã (mỗi thôn có ít nhất từ 3-5 người: Trạm trưởng/phó trạm y tế là Tổ trưởng, thành viên là người làm công tác dân số và đại diện Hội NCT xã, bác sĩ gia đình và thành viên một số ban ngành ở thôn).

- Hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; các trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên.

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên ở cấp xã, bao gồm: Thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại hộ gia đình được phân công; theo dõi, ghi chép tình hình sức khỏe của người cao tuổi được phân công; tổ chức các buổi sinh hoạt của tổ tình nguyện viên hàng tháng.

- Thực hiện bộ tiêu chí xã thân thiện với NCT (các nội dung của bộ tiêu chí quy định tại Điều 10 Luật Người cao tuổi năm 2009, nhằm giúp cho già hóa khỏe mạnh, chăm sóc xã hội, phát huy vai trò của NCT). Đánh giá kết quả, nhân rộng mô hình xã thân thiện với NCT.

- Xây dựng mô hình trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe NCT theo phương thức xã hội hóa; xây dựng mô hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT qua mạng, hướng dẫn địa phương triển khai thí điểm mô hình; đánh giá kết quả mô hình, xây dựng các quy định để triển khai nhân rộng.

### **3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT**

#### **a) Nhiệm vụ**

Đào tạo tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe NCT ở các tuyến: bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa trù Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện, Trạm Y tế tuyến xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe, cán bộ dân số và tình nguyện viên tại cơ sở.

#### **b) Giải pháp**

- Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT các cấp tỉnh, huyện, xã;

- Cử bác sĩ, cán bộ y tế tham gia đào tạo chuyên khoa lão khoa chăm sóc sức khỏe NCT. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các đối tượng có nhu cầu.

#### **c) Các hoạt động chủ yếu**

- Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT cấp tỉnh, huyện, xã.

- Cập nhật, lồng ghép các nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các trường y tế trên địa bàn.

- Tập huấn về lão khoa cho người làm công tác y tế chăm sóc sức khỏe

NCT.

- Đào tạo về chăm sóc sức khỏe NCT cho người thân NCT. Tập huấn các nhóm đối tượng có nhu cầu.

#### **4. Hoàn thiện chính sách liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT**

##### **a) Nhiệm vụ**

- Tham mưu, đề xuất, xây dựng hoàn thiện chính sách; hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe NCT.

- Thu thập: chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT theo hướng dẫn của Trung ương.

##### **b) Giải pháp**

- Triển khai các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT.

- Sử dụng các chỉ số thống kê và quản lý, giám sát chăm sóc sức khỏe NCT tại các địa phương theo quy định;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

##### **c) Các hoạt động chủ yếu**

- Phối hợp thực hiện khảo sát đánh giá và đề xuất xây dựng các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển mô hình, phong trào chăm sóc sức khỏe NCT hiện hành ở Trung ương và địa phương, như:

+ Mở rộng đối tượng NCT được nhà nước hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế, đưa nội dung khám sức khỏe định kỳ vào thanh toán thẻ bảo hiểm y tế.

+ Quy định về chế độ chăm sóc NCT tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung.

+ Quy định về xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm chăm sóc sức khỏe NCT ban ngày; Quy định chi tiết, cụ thể về xã hội hóa, khuyến khích tư nhân, doanh nghiệp đầu tư phát triển Trung tâm dưỡng lão, các cơ sở chăm sóc NCT; Quy định về xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở chăm sóc NCT tập trung dài hạn theo phương thức đối tác công tư và xã hội hóa.

+ Quy định về xây dựng, quản lý và vận hành mô hình chăm sóc sức khỏe NCT qua mạng;

+ Bộ tiêu chí xã, phường, thị trấn thân thiện với NCT.

- Các quy định, quy trình, quy chuẩn chuyên môn kỹ thuật:

+ Sổ theo dõi, quản lý sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, quản lý Trung tâm chăm sóc sức khỏe NCT ban ngày, Trung tâm dưỡng lão.

+ Hệ thống giám sát chất lượng, hiện đại hóa hệ thống thông tin quản lý các dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe NCT.



- Duy trì kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện theo kế hoạch định kỳ và đột xuất.

## **5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế**

### **a) Nhiệm vụ**

- Triển khai nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương phục vụ cho việc triển khai thực hiện.

- Hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm về những vấn đề ưu tiên; chuyên môn, kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; tăng cường liên doanh, liên kết; huy động các nguồn vốn, tài trợ quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của kế hoạch.

### **b) Các hoạt động**

- Một số hoạt động cần sớm thực hiện:

+ Nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT trong giai đoạn năng lực tốt và ổn định; giai đoạn suy giảm năng lực; giai đoạn suy giảm năng lực nghiêm trọng.

+ Dinh dưỡng đối với NCT.

+ Đặc điểm bệnh tật NCT.

+ Nhu cầu chuẩn bị cho tuổi già.

+ Tác động của một số chính sách trong chăm sóc sức khỏe NCT.

+ Đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ về kết quả thực hiện kế hoạch.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên môn Trung ương về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT.

## **6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện**

a) Đa dạng hóa nguồn lực tài chính, đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe NCT

- Bảo đảm nguồn lực đáp ứng nhu cầu triển khai toàn diện kế hoạch. Kinh phí thực hiện kế hoạch được lồng ghép vào các nhiệm vụ thường xuyên. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng, người sử dụng dịch vụ, tranh thủ từ Trung ương những hỗ trợ về chuyên gia và công nghệ của các tổ chức nước ngoài và cá nhân người nước ngoài.

- Thực hiện, vận dụng theo lộ trình Trung ương hướng dẫn để giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp; tăng phần đóng góp chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ, từng bước tăng thị phần của khu vực tư nhân theo hướng mở rộng dần từ khu vực đô thị kinh tế xã hội - phát triển đến khu vực khác trên toàn tỉnh; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT. Đồng thời, thúc đẩy sức cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện chương trình: đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở

y tế, cơ sở chăm sóc sức khỏe NCT hoạt động không vì lợi nhuận được miễn giảm thuế theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

b) Huy động nguồn lực tham gia

Toàn bộ mạng lưới hệ thống y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ngành đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở bao gồm cả NCT và hội viên Hội NCT tham gia các hoạt động của kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **VI. Tiến độ thực hiện**

### **1. Giai đoạn 1: 2021 – 2025, tập trung vào một số nội dung sau**

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho NCT; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT; xây dựng và duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe NCT vào câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT; phát triển mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe NCT; xây dựng thử nghiệm và nhân rộng cơ sở chăm sóc sức khỏe NCT ban ngày; tổ chức triển khai mô hình trung tâm dưỡng lão có nội dung chăm sóc sức khỏe NCT theo phương thức xã hội hóa.

- Tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho phòng khám lão khoa, khoa lão khoa, khu giường điều trị người bệnh là NCT thuộc các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi).

- Thực hiện bộ tiêu chí cấp xã thân thiện với NCT, triển khai mô hình; triển khai mô hình dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe NCT.

- Biên soạn các tài liệu, chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo, tập huấn; các qui chuẩn chuyên môn, kỹ thuật; hệ thống chỉ báo thống kê; đánh giá đầu vào; nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong tư vấn, quản lý và theo dõi chăm sóc sức khỏe NCT.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

### **2. Giai đoạn 2: 2026 - 2030, tập trung vào một số nội dung sau**

- Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 1.

- Lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của kế hoạch đã triển khai có hiệu quả; bổ sung các giải pháp để thực hiện các hoạt động chưa đạt hiệu quả trong giai đoạn 1.

- Nhân rộng các mô hình đã triển khai thành công ở giai đoạn 1.

- Hoàn thiện các văn bản có liên quan đến việc mở rộng các mô hình.

- Duy trì kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo định kỳ và đột xuất.

## **VII. Kinh phí thực hiện**

### **1. Giai đoạn 1: 2021 – 2025**

Sử dụng kinh phí đã phê duyệt tại Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025.

### **2. Giai đoạn 2: 2026 - 2030**

Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch này do ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách, theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Đồng thời, tăng cường công tác xã hội hóa, huy động từ doanh nghiệp và các nguồn huy động hợp pháp khác để thực hiện hiệu quả kế hoạch đề ra.

## **VIII. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 theo từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả.

- Hàng năm Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch gửi Sở Tài chính để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo qui định

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe cho NCT; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các quy trình về hệ thống tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe NCT, các quy định, quy chế chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe NCT trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn.

### **2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Hàng năm trên cơ sở Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt và dự toán chi tiết để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan chủ trì lập, có trách nhiệm tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

### **3. Sở Tư pháp**

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về NCT đến nhân dân, đặc biệt là các gia đình có NCT.

- Nghiên cứu hướng dẫn, biên soạn đề cương, tài liệu tuyên truyền quy định về chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp của NCT.

#### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của Nhà nước về NCT; về những thách thức của quá trình già hóa dân số; quyền được chăm sóc sức khỏe của NCT; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và NCT tự chăm sóc nhân Tháng hành động vì NCT.

#### **5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với ngành Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện, đề xuất các chế độ, chính sách nhằm chăm sóc sức khỏe tốt hơn cho NCT.

#### **6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, bổ sung chỉ tiêu chăm sóc NCT vào hương ước, quy ước xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị, thôn, tổ dân phố văn hóa trong toàn tỉnh. Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá, công nhận làng, thôn, cơ quan, đơn vị văn hóa gắn liền với tiêu chí chăm sóc NCT; chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với Sở Y tế tổ chức các hoạt động tuyên truyền chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng.

#### **7. Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh**

- Phối hợp Sở Y tế tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030;

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 vào các nội dung của Chương trình, nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình dự án khác về chăm sóc sức khỏe NCT.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030; đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao trách nhiệm của đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe NCT, đặc biệt là NCT thuộc diện chính sách; NCT có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa.

#### **9. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 của địa phương phù hợp Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 của tỉnh; bố trí kinh phí đảm bảo cho các hoạt động Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 trên địa bàn.

### **IX. Công tác thông kê báo cáo**

Yêu cầu các sở, ngành và đề nghị các hội, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Y tế) kết quả

thực hiện Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe NCT đến năm 2030 (trước ngày 15/12 của năm)./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Tổng cục DS-KHHGĐ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Hội Người cao tuổi tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Chi cục DS-KHHGĐ tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX<sub>lmc637</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Võ Phiên**

